

Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Hoàng Thị Kiều T, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Đàm Dương T1, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Đinh Thị Minh H – Chức vụ: Giám đốc A2 Chi nhánh A3, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Người được uỷ quyền lại: Bà Nông Thị K – Chức vụ: Giám đốc Phòng G.

Địa chỉ Tổ F T, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Theo văn bản uỷ quyền số 1905/QĐ-NHNo.ADV-TH ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc A2 Chi nhánh A3, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: T T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vi Thị Thùy A – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A3.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, điểm d, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị Kiều T và ông Đàm Dương T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Kiều T và bị đơn ông Đàm Dương T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cả hai bên tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Bà T và ông T1 cùng thừa nhận hai vợ chồng hai con chung là cháu Đàm Gia H1 sinh ngày 04/5/2016 và Đàm Khải A1, sinh ngày 08/6/2019. Khi ly hôn cả hai cùng thống nhất, thỏa thuận con chung sẽ do bà T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Khi ly hôn bà T cùng ông T1 thống nhất, thỏa thuận. Ông T1 sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T với mức cấp dưỡng là 6.000.000/tháng/hai con. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, tính từ tháng 10/2025.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Kiều T và ông Đàm Dương T1 cùng thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định tại biên bản thoả thuận ngày 05/9/2025 như sau:

+ Đất tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng: Diện tích 100m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 925590 đối với thửa đất số 126, Lô C. Thời điểm mua có sự đóng góp tiền của hai vợ chồng và Bố mẹ chồng đứng tên người

sử dụng đất là ông Đàm T2 – Bố đẻ anh Đàm Dương T1, đến năm 2024, xây nhà nên đã chuyển quyền sử dụng đất cho anh T1 với hình thức cho tặng.

+ Nhà hai tầng một tum, diện tích 1 sào 75m² x 2,5 tầng, xây năm 2024. Xây dựng trên thửa đất số 126, Lô C6 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 925590.

+ Xe ô tô Vinfast VF3 mua năm 2024, chủ sở hữu tên Hoàng Thị Kiều T, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 11 001846, Biển kiểm soát: 11A-131.46.

Tất cả tài sản nhà và đất để lại cho hai con chung là Đàm Gia H1, SN: 2016, HKTT: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng, số căn cước: 004216005809 và Đàm Khải A1, SN: 2019, HKTT: Tổ H, phường T, tỉnh Cao Bằng, số căn cước: 004219001014. Cụ thể:

+ Về đất và nhà ở đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Đàm Dương T1. Sau ly hôn quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc về Đàm Gia H1 và Đàm Khải A1. Hai bên không ai có quyền định đoạt: chuyển nhượng, tặng, cho người khác hoặc các hình thức chiếm hữu, định đoạt khác. Bà T có quyền quản lý và sử dụng nhà ở để sinh sống nuôi hai con chung đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn ông Đàm Dương T1 cùng ông bà, nội của hai cháu vẫn có quyền đi lại nhà để thăm nom các cháu và con chung. Khi Đàm Gia H1 và Đàm Khải A1 đủ 18 tuổi tiến hành chuyển quyền sở hữu nhà và đất cho hai con chung.

+ Xe ô tô Vinfast VF3 nêu ở văn bản này dùng để đi lại đưa đón con đi học đang đứng tên Hoàng Thị Kiều T. Hai bên thỏa thuận thống nhất giao cho bà T sử dụng để đưa đón con đi học.

2.4. Về vay nợ chung: Bà T và ông T1 cùng thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định tại biên bản thỏa thuận ngày 05/9/2025 như sau:

+ Về khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh A3 - Phòng G1 tại số Hợp đồng: 01/2024/19169683/HĐTD ngày 23/7/2024. Khoản vay này còn nợ gốc là 805.568.000 đồng. Sau khi ly hôn bà Hoàng Thị Kiều T sẽ có trách nhiệm trả với số tiền là 400.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh từ ngày 11/9/2025. Số tiền còn lại là 405.568.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 11/9/2025 ông Đàm Dương T1 sẽ có trách nhiệm trả.

+ Về khoản vay tại Ngân hàng N - Chi nhánh A3 – Phòng G tại Hợp đồng tín dụng số: 8314LAV2024 01443 (Mã khách hàng: 8314-208906791) ngày 21/11/2024 và Hợp đồng tín dụng số: 8314LAV2025 00150 (Mã khách hàng: 8314-20890679). Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Kiều T sẽ là người có trách nhiệm trả, tổng nợ gốc 275.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A3: Đồng ý với phương án trả nợ vay theo thỏa thuận tại Tòa án. Đề nghị ông T1, bà T có trách nhiệm thực hiện ký kết Phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng để ghi nhận nghĩa vụ trả nợ của ông Đàm Dương T1 và bà Hoàng Thị Kiều T, đảm bảo tính pháp lý về hồ sơ tín dụng tại B. Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2024/19169683/HĐBĐ ngày 17/01/2024 giữa ông Đàm Dương T1 và bà Hoàng Thị Kiều T và B vẫn có hiệu lực thi hành và ràng buộc các bên theo toàn bộ nội dung đã ký kết cho đến khi thực hiện các nghĩa vụ được bảo đảm được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, không được thay đổi quyền sở hữu đối với tài sản đảm bảo cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ dư nợ tại B.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N - Chi nhánh A3 – Phòng G: Xác nhận và chấp thuận thoả thuận này. Việc thoả thuận của hai bên nguyên đơn và bị đơn không làm thay đổi bản chất nghĩa vụ trả nợ đã phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay. Trong quá trình trả nợ, nếu bà Hoàng Thị Kiều T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hoặc vi phạm thoả thuận trong giao dịch Hợp đồng A2 Chi nhánh A3 – Phòng G vẫn giữ nguyên quyền xử lý tài sản bảo đảm và các quyền khác theo quy định của pháp luật và nội dung các Hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Đàm Dương T1 và bà Hoàng Thị Kiều T cùng chịu trách nhiệm liên đới, Ngân hàng được áp dụng các biện pháp xử lý tài sản đảm bảo hoặc khởi kiện để thu hồi nợ.

2.5. *Về án phí:* Bà T và ông T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Ông T1 còn phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí bao gồm cả phần của ông T1 với tổng số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000081 ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Thục Phán;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh